|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG PHỔ THÔNG NK TDTT****NGUYỄN THỊ ĐỊNH****TỔ HÓA HỌC** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**NỘI DUNG ÔN TẬP THEO YÊU CẦU CẦN ĐẠT MÔN HOÁ HỌC 10**

**(Dành cho học sinh chuyển đổi tổ hợp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **CHƯƠNG 1:** **CẤU TẠO NGUYÊN TỬ** | - Viết được cấu hình electron nguyên tử theo lớp, phân lớp electron và theo ô orbital khi biết số hiệu nguyên tử Z của 20 nguyên tố đầu tiên trong bảng tuần hoàn.- Dựa vào đặc điểm cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử dự đoán được tính chất hoá học cơ bản (kim loại hay phi kim) của nguyên tố tương ứng. |
| **CHƯƠNG 2:** **BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC** | - Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và nêu được các khái niệm liên quan (ô, chu kì, nhóm).- Nêu được nguyên tắc sắp xếp của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (dựa theo cấu hình electron).- Giải thích được xu hướng biến đổi bán kính nguyên tử trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A) (dựa theo lực hút tĩnh điện của hạt nhân với electron ngoài cùng và dựa theo số lớp electron tăng trong một nhóm theo chiều từ trên xuống dưới).- Nhận xét và giải thích được xu hướng biến đổi độ âm điện và tính kim loại, phi kim của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A).- Phát biểu được định luật tuần hoàn.- Trình bày được ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học: Mối liên hệ giữa vị trí (trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học) với tính chất và ngược lại. |
| **CHƯƠNG 3:** **LIÊN KẾT HOÁ HỌC** | - Trình bày được khái niệm và lấy được ví dụ về liên kết cộng hoá trị (liên kết đơn, đôi, ba) khi áp dụng quy tắc octet.- Viết được công thức Lewis của một số chất đơn giản.- Phân biệt được các loại liên kết (liên kết cộng hoá trị không phân cực, phân cực, liên kết ion) dựa theo độ âm điện. |
| **CHƯƠNG 4:** **PHẢN ỨNG OXI HOÁ – KHỬ** | - Nêu được khái niệm và xác định được số oxi hoá của nguyên tử các nguyên tố trong hợp chất.- Nêu được khái niệm về phản ứng oxi hoá – khử và ý nghĩa của phản ứng oxi hoá – khử.- Cân bằng được phản ứng oxi hoá – khử bằng phương pháp thăng bằng electron. |
| **CHƯƠNG 5:** **NĂNG LƯỢNG HOÁ HỌC** | - Trình bày được khái niệm phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt; điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar vàthường chọn nhiệt độ 25oC hay 298 K); enthalpy tạo thành (nhiệt tạo thành), và biến thiên enthalpy (nhiệt phản ứng) của phản ứng. - Nêu được ý nghĩa của dấu và giá trị $∆\_{r}H\_{298}^{0}$. |
| **CHƯƠNG 6:** **TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG HOÁ HỌC** | - Trình bày được khái niệm tốc độ phản ứng hoá học và cách tính tốc độ trung bình của phản ứng.- Viết được biểu thức tốc độ phản ứng theo hằng số tốc độ phản ứng và nồng độ (còn gọi là định luật tác dụng khối lượng. - Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng như: nồng độ, nhiệt độ, áp suất, diện tích bề mặt, chất xúc tác.- Vận dụng được kiến thức tốc độ phản ứng hoá học vào việc giải thích một số vấn đề trong cuộc sống và sản xuất. |
| **CHƯƠNG 7:** **NGUYÊN TỐ NHÓM VIIA** | - Viết được phương trình hoá học của phản ứng tự oxi hoá – khử của chlorine trong phản ứng với dung dịch sodium hydroxide ở nhiệt độ thường và khi đun nóng; ứng dụng của phản ứng này trong sản xuất chất tẩy rửa.- Trình bày được tính khử của các ion halide (Cl–, Br–, I–) thông qua phản ứng với chất oxi hoá là sulfuric acid đặc. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | ***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2025*****TM Tổ Chuyên môn****TTCM****Lê Nguyễn Cường** |